

JOHN STEINBECK (1902 - 1968) VÀ "CHÙM NHO UẤT HẬN"

Lê Đình Cúc

Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam

Thật khó khăn khi viết về John Steinbeck vì con người nổi tiếng ấy lại "nổi tiếng" trên rất nhiều phương diện. Nhà văn, nhà thơ, nhà chính trị và kẻ xâm lược. Lớn lên trong những năm tháng khủng hoảng trầm trọng của nước Mỹ những năm 1930, Steinbeck chứng kiến một hiện thực đau lòng là sự tha hoá mọi mặt của xã hội Mỹ. Văn hoá, kinh tế, đạo đức xã hội đã phân chia nước Mỹ thành hai tầng lớp cách biệt: Giàu và nghèo, dã man và văn minh, cao thượng và thấp hèn... ăn sâu vào mỗi tâm hồn người Mỹ. Tác phẩm văn học của ông đã tạo ra một tầm nhìn quảng đại - ông đã thể hiện một cách nhìn nhận về tâm hồn cao đẹp của người Mỹ, tâm hồn đó bao trùm cả thế giới mà trong đó mỗi cá nhân có một phần khiếm tốn của riêng mình. John Steinbeck rất tâm đắc với cách suy nghĩ của nhân vật Jim Casy, một nhà truyền đạo rằng "Có thể tất cả loài người có một tâm hồn chung lớn lao và mỗi người là một phần nhỏ của tâm hồn ấy".

Một nhà văn suốt cuộc đời sáng tạo của mình đã viết được nhiều tác phẩm tốt ca ngợi chủ nghĩa nhân đạo, lại cũng chính ông từ năm 1942 với tiểu thuyết "Trăng lặn" (the Moon is down) đã làm cho bạn đọc phân vân nghi ngờ phẩm cách nhà văn của John Steinbeck. Với sự hiểu biết nông cạn về bản chất của chủ nghĩa phát xít và những thế lực đế quốc phản động xâm lược nhưng ông lại

muốn tỏ ra là am hiểu sâu sắc những hiện tượng xã hội, con người nghệ sĩ ở ông muốn khám phá bản chất con người nên vượt sang giới hạn của một nhà chính trị một cách vô ý thức. Nhà chính trị đó mượn trái tim và trí tuệ của nhà nghệ sĩ để giải quyết vấn đề chính trị. "Trăng lặn" được viết ra lúc chủ nghĩa phát xít đang hoành hành khắp thế giới. Châu Âu đang bị phát xít Đức nghiền nát dưới sức mạnh của vũ khí và tư tưởng phát xít. Ở Châu Á, phát xít Nhật đang tràn qua dày xéo nhiều nước. Hàng triệu người vô tội đã chết, hàng vạn làng mạc, thành phố đã bị thiêu trụi. "Trăng lặn" được viết ra như một lời an ủi cho chủ nghĩa anh hùng đang bị bọn phát xít bóp chết. John Steinbeck không vạch ra tội ác của bọn phát xít, không chỉ rõ sự tàn phá ghê gớm của chủ nghĩa phát xít đối với thế giới và loài người, ông cũng không thấy rằng cuộc chiến đấu vô cùng gian khổ đầy những hy sinh vô giá để bảo vệ cuộc sống và phẩm giá con người của hàng triệu người trên thế giới là đáng ca ngợi. Ông, với cách nhìn nhận của một nghệ sĩ không đi sâu vào bản chất sự vật, đã đánh đồng người bị xâm lược và kẻ đi xâm lược. Rằng khói lửa chiến tranh thế giới thứ II và chủ nghĩa phát xít là hiện thân của trái tim con người. Cái ác, cái xấu cũng như cái cao cả và anh hùng đều thấy có cả ở các bên tham chiến! Hơn nữa ông cho rằng cái tốt đẹp của con người sẽ sửa chữa cái xấu ở

những tên xâm lược, đặc biệt là những sĩ quan chỉ huy của bọn phát xít. Điều đáng nói ở "Trăng lặn" là cái xấu của bọn xâm lược phát xít không hề đọng lại trong tình cảm của nhân dân bị chúng chiếm đóng. Nhân dân không ai hận thù bọn chúng. Nhà văn muốn nói rằng, thế hệ trẻ rất đáng yêu, hãy sống làm người tốt còn ai xấu, ai tốt, ai là phát xít thì mặc họ.

Ở đây chúng ta đòi hỏi trách nhiệm của nhà văn, trách nhiệm của người nghệ sĩ trước cuộc sống và xã hội, đúng là John Steinbeck không hoàn thành. Chính điều này cắt nghĩa cho hành động điên rồ của ông trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của Mỹ vào năm 1966.

Sinh ngày 27 tháng 2 năm 1902 tại Salinas, California, nhiều lần theo học ở Đại học Tổng hợp Stanford nhưng chưa tốt nghiệp. Năm 1925, ông đến New York làm phóng viên báo chí được một thời gian, năm 1927 lại trở về California và bắt đầu sự nghiệp văn chương. Hai năm sau tiểu thuyết đầu tay "Chiếc cúp vàng" (Cup of Gold) ra đời cho thấy tài năng của nhà văn tương lai này. Từ năm 1929, năm ra đời của tác phẩm đầu tay đến tác phẩm cuối cùng viết năm 1966 "Nước Mỹ và người Mỹ" (America and Americans) cho thấy ông là một trường hợp hiếm hoi trong văn học Hoa Kỳ bên cạnh W. Faulkner, một nhà văn thiên tài khác, cũng được nhận giải thưởng Nobel.

Là đứa con của California, suốt đời gắn bó với vùng đất này giống như Faulkner gắn bó với miền Nam nước Mỹ. John Steinbeck không phải là nhà văn đầu tiên viết về California nhưng là nhà văn gắn bó nhiều nhất và viết hay nhất về California. Ông coi đây là miếng đất màu mỡ cho trí tưởng tượng của nhà văn. Sự thay đổi lớn lao của nước Mỹ nửa đầu thế kỷ XX đều thể hiện rõ nét nhất ở bang này. Những biến động ở nước Mỹ từ Đông sang Tây

có ý nghĩa to lớn đối với Hoa Kỳ. California trong tác phẩm của ông luôn luôn trẻ trung đầy vật lộn nhưng cũng đầy sức sống và bao trùm là lòng nhân ái ở mỗi con người. Một số phong tục, tập quán của người Mỹ ở California đang chuyển sang dạng thức mới. Nhà văn đã đưa ra những dạng thức đó và tiên đoán nó hàm chứa những bi kịch và thảm đẫm màu sắc chính trị. Đó chính là ảnh hưởng của John Steinbeck đối với văn học hiện đại Mỹ. Chính phần này kết hợp với tính khí đôi lúc thất thường của nhà văn đã gây nên nhiều phiền toái cho mình. Ông là một trường hợp điển hình của những nhà văn muốn chính trị và văn học kết hợp lẫn nhau như John Dos Passos và Ezra Pound.

Trong những năm đầu sự nghiệp sáng tác, ông đã đưa ra hai mô-típ trong tiểu thuyết. *Một là*, ý thức về cuộc đời, ý thức mỗi cá nhân về triển vọng và khả năng của mỗi con người trong cuộc sống và xã hội. *Thứ hai* là sự thông cảm lạ lùng có lúc kỳ quặc đối với con người dù thiện hay ác.

John Steinbeck đưa ra một cách nhìn lãng mạng phi thực tế, nhưng có lẽ cái này cũng xuất phát từ một thực tế khác là sự chán nản thất vọng và hoài nghi của triết học hiện sinh giữa những năm 1950 - 1960. Ta đã gặp mô-típ này trong tiểu thuyết của Malraux và A. Camus ở Pháp, trong sáng tác của Graham Greene ở Anh. Định mệnh, số phận, sự nhỏ bé của mỗi "thân phận" con người là sự phân chia tuyệt đối được coi như đặc tính chủ chốt của cuộc sống đa chiều trong đời sống hiện đại. Con người nhỏ bé vô vọng trước những thế lực không phải là siêu nhiên như cuộc sống nguyên thủy mà là những thế lực chính trị xã hội. Thế kỷ XX là thế kỷ của nhiều cuộc chiến tranh lớn, là thế kỷ của hai - ba cuộc chiến tranh thế giới (gần đây nhiều nhà nghiên cứu cho rằng cuộc chiến tranh lạnh giữa hai hệ

thống chính trị thế giới, đứng đầu là đế quốc Mỹ và Liên Xô là cuộc chiến tranh thế giới lần thứ ba, trong đó cuộc chiến tranh do Mỹ gây ra ở Việt Nam là một đỉnh cao sau chiến tranh Triều Tiên (1950). Nếu Steinbeck còn sống đến nay thì cái ý tưởng chính trị ấy của ông càng được khẳng định sau chiến tranh vùng Vịnh (1990), chiến tranh ở Kosovo, ở Afghanistan và sự kiện 11-9 ở Mỹ.

Ý thức về sự phân chia, ý thức về ý nghĩa của chủ nghĩa sinh tồn tất yếu dẫn đến ý thức chính trị hoặc đúng hoặc sai. Điều đó dẫn đến trực giác mà hình thức là do cuộc đấu tranh của con người trên thế giới quyết định. Tác phẩm của John Steinbeck phản ánh cuộc đấu tranh đó. Chủ đề trong tiểu thuyết của ông thường là những cuộc nổi loạn chống lại các lực lượng chia rẽ con người. Ông đề cao luận thuyết của A. Camus "tôi nổi loạn, vì vậy chúng ta tồn tại" hoặc Ignazic Silene "Điều quyết định sự nổi loạn của tôi là sự lựa chọn các bạn đồng hành". Kể từ "Gửi Đức Chúa không quen biết" (to God Unknown) 1933, "Thung lũng dài" (The long valley) 1938 đến "Chùm nho uất hận" (The grapes of wrath) 1939 và sau này là "Viên ngọc trai" (The Pearl) 1947, "Thiên đường phía Đông" (East Eden) 1952, "Chuyến đi với Charley" (Travels with Charley) 1962 được giải thưởng Nobel về văn học đến "Nước Mỹ và Người Mỹ" (1966) đều thể hiện quan niệm đó của ông là nhất quán.

John Steinbeck có nhiều đóng góp cho trào lưu triết học này. Đặc biệt là tác phẩm "Chùm nho uất hận". Tiểu thuyết này là tác phẩm tiêu biểu nhất của ông. Kết cấu được chia làm 4 phần lớn Chùm nho uất hận có phần I Departure - Ra đi, khởi hành gồm 10 chương, từ chương 1 đến chương 10; Phần II Journey - Chuyến đi có 7 chương, chương 11 đến chương 18; Phần III Arrival - Nơi đến, gồm có 5

chương, từ chương 19 đến chương 24 và phần IV Death, Disappearance and New life - Cái chết, biết mất và Cuộc sống mới gồm có 6 chương cuối cùng.

Ở tiểu thuyết này ông phát biểu thẳng thắn ý kiến riêng của mình "Đây mới chỉ là sự bắt đầu từ "tôi" đến "chúng ta", nhưng cũng qua tác phẩm này ta thấy mối quan hệ giữa các yếu tố đan xen nhau, chồng chéo lên nhau và vô cùng phức tạp. Sự nổi loạn của mỗi cá nhân và sức mạnh nghệ thuật cũng phức tạp không kém. Chính cuộc đời và nghệ thuật của Steinbeck ngăn cản ông thực hiện lý tưởng của mình. Ông đã không kiểm soát được ý tưởng do chính ông tạo nên. Các mô-tip do ông tạo nên trong tiểu thuyết thường va chạm với nhau. Trong văn học Mỹ đã thường xuất hiện những mô-tip này, từ Emerson đến Hawthorne Henry James, từ "con người riêng lẻ" với niềm tin vững chắc rằng thế giới này rất trong sạch đến ý thức rằng nước Mỹ bị cô lập, bị bóng tối và hoang mang che phủ. Sau những tiên bố này, các nhà văn hiện đại Mỹ đi tiếp trên con đường đó, họ quan niệm rằng sự trải nghiệm của loài người chính là những nhu cầu cấp thiết và nỗ lực không mệt mỏi của từng cá nhân riêng lẻ hướng đến sự xích lại gần nhau trong cái thế giới hỗn loạn này.

Không có nhà văn Mỹ nào viết về California hấp dẫn và lôi cuốn như Steinbeck. Chủ đề này cũng như những chủ đề về nước Mỹ thường xuyên được nhà văn nghiên ngẫm và ca tụng. Cuộc di cư khổng lồ về miền Tây, nhất là về California được ông khai thác thành công nhất. Ngay từ tác phẩm đầu tay "Gửi Đức Chúa không quen biết" ông đã viết về chủ đề này. Joseph Wayrea, nhân vật chính của tác phẩm đã rời bỏ gia đình, quê hương và những người thân thích ở New England một nơi gần Pittsford - Vermont để đi tìm miền đất hứa, nơi có những ngọn đồi xanh ở

California. Anh khẳng định "Con đã đọc nhiều về miền Tây rồi và con biết đất đai ở đó rất rẻ". Anh nói với ông cụ thân sinh: "Con thêm có nhiều đất cha ạ". Cha anh đáp: "Đó không phải là quyết định hồ đồ đâu con. Con có thể đến miền Tây. Cha nghĩ ở nơi này con không có việc gì để làm nữa đâu". Và anh đã ra đi trong niềm tin hân hoan sẽ được đổi đời. Mười mấy năm sau, câu chuyện tương tự lại xảy ra trong tiểu thuyết "Thiên đường phía Đông". Khi Adam rời bỏ gia đình ở Connecticut để đi đến California bởi "nơi đó thật tuyệt vời, mặt trời chiếu sáng suốt ngày và cảnh vật luôn luôn tươi đẹp". Trước đó năm 1939 trong "Chùm nho uất hận", gia đình Tom Joad đã bỏ đoàn thể tử dất dứ nhau đến thung lũng California. Ở trang trại Weedpitch họ bắt đầu một cuộc đời mới, họ sống trong tình thương yêu đùm bọc của bà con hàng xóm mới, nhưng rồi cuộc sống đầy gian khó và đe dọa ập đến. Nhóm của Joad tan dần sể nghệ. Jim Case, mục sư tử vì đạo bị sát hại, còn Tom Joad thì trốn tránh. Cuộc sống vẫn tiếp tục. Một sự suy ngẫm về lịch sử nước Mỹ và những điều kiện sống ở California quê ông.

Từ bang Oklahoma xa xôi Joad đi đến bờ biển Thái Bình Dương không phải chỉ để tìm việc làm, một nơi để sống mà họ còn tìm kiếm một thế giới mới của hy vọng và thời cơ mới sau khi phá bỏ thế giới cũ của mình.

Văn học Mỹ trước John Steinbeck vốn có truyền thống viết về sự di chuyển. Những tên tuổi lớn như Cooper, Mark Twain hay Hery Darid Thoreau đã cho ra đời nhiều tác phẩm văn học viết về đề tài này rất hấp dẫn. Đến lượt mình Steinbeck khéo léo tạo cho mình một chủ đề tự nhiên với một nguồn tư liệu tự nhiên, ông khai thác bản sắc, những đặc điểm chính thống, quen thuộc của văn học Mỹ để làm giàu có thêm cho chính nó.

"Những cuộc phiêu lưu của Huckble Finn" của Mark Twain đã ghi một dấu ấn chói lọi trong văn học Mỹ, để lại một nhân vật bất hủ, chú bé da trắng mồ côi mẹ sống với người cha nát rượu trong một thế giới đầy dối trá đã từ bỏ nên "văn minh" trốn đi với Jim, một người nô lệ da đen đến một vùng đất mới xa lạ. Trên đường trốn chạy khỏi quê hương mình, trên một chiếc bè xuôi dòng Mississippi, hai chú bé một da đen, một da trắng chứng kiến biết bao cảnh thực của cuộc đời. Thoát ly khỏi truyền thống, thoát ly khỏi những cái có sẵn, cái chính thống, cái quen thuộc là một xu hướng và mô-tip phổ biến trong đời sống và tâm lý người Mỹ. Huckble Finn đã từng tâm sự với bạn mình "Tớ chuẩn thôi. Dì Polly sẽ bắt tớ học... khai hoá văn minh cho tớ và tớ không thể chịu đựng nổi điều đó. Trước đây tớ đã phải chịu một lần rồi". Và thế là cậu lên đường "cuốn xéo đi đến những vùng khác". Herman Melville cũng lang thang khắp nơi trên đất nước Hoa Kỳ mệnh mông rồi lại xuống biển làm thủy thủ, làm người săn cá voi hết con tàu này đến con tàu khác. Cả đời thực lẫn trong tiểu thuyết, ông lang thang để thấy mặt trái của cuộc đời của nền văn minh Hoa Kỳ.

Hery David Thoreau là một cá biệt trong các nhà văn Mỹ. Suốt một đời cầm bút và suy ngẫm về văn minh, ông "trở về phương Đông" với đạo Phật, tìm sự tĩnh lặng cách biệt mọi cám dỗ đời thực trong một vùng hẻo lánh xa xôi đời sống thị thành ồn ào náo nhiệt. Chính ông đã từ bỏ thị trấn Concord văn minh để vào sống với thiên nhiên hoang dã và bình yên của khu rừng Walden Pond. Đó là không kể trường hợp của Jack London, lên cả miền Bắc để đào vàng, ra sống với thổ dân ngoài hoang đảo miền Alaska.

Như vậy dạng nổi loạn đầu tiên trong văn học Mỹ chính là viết về sự di chuyển, thoát khỏi cái cũ mòn truyền

thống để đi tìm cái mới. John Steinbeck với những tác phẩm của mình đã góp phần làm sâu sắc hơn nội dung của sự nổi loạn ấy. Ở "Chùm nho uất hận" khi Tom Joad và gia đình rời bỏ quê hương ra đi, khi nhìn thấy thung lũng Salinas hoang vu nhưng đầy quyến rũ ở California giống như gặp vườn Thiên đường. Mọi người tâm niệm đây là một khung cảnh mới, cơ hội mới cho mọi người và cho mỗi người. John Steinbeck chỉ thực hiện một truyền thống Mỹ, một ước mơ Mỹ đã có từ lâu trong văn học Mỹ.

Những người mới tìm đến định cư ở California cảm thấy thoải mái và tràn trề hy vọng ở cuộc sống mới. Không chỉ ở "Chùm nho uất hận" mà chính Steinbeck đặt tên cho một cuốn tiểu thuyết khác là "Thiên đường Phía đông" ngụ ý rằng thiên đường của nước Mỹ giờ đây đã chuyển từ phía Tây (trong tiểu thuyết của Cooper, Emerson, Thoreau) sang miền Đông - California. Và ông như thể là người đầu tiên trong lịch sử đặt chân lên mảnh đất này.

Quá trình sáng tác của John Steinbeck là một quá trình vật lộn tìm kiếm và ông cũng đã nếm mùi thất bại nhiều lần. Với sự nhạy cảm của một nhà văn, ông cảm nhận được những thay đổi lớn lao của nước Mỹ, nhưng do ông không được trang bị đầy đủ nhận thức và hiểu biết thời cuộc nên ông tỏ ra lúng túng. Điều lúng túng này thể hiện trong những năm 1936 - 1942 khi ông viết "Cuộc chiến nửa vời", "Chùm nho uất hận", "Trăng lặn" và rõ rệt nhất là ở tác phẩm nổi tiếng "Về Chuột và Người", ở tất cả những tác phẩm này, một mặt ông thể hiện những cảm thông sâu sắc của mình đối với số phận cơ cực đến chỗ bần cùng. Mặt khác ông vô tình để lộ ra nhận thức non kém của mình với tư cách là một nhà chính trị. "Cuộc chiến nửa vời", "Trăng lặn" phải chăng ông biện minh cho bọn phát xít xâm lược. "Chùm nho uất hận" ông đã

cảm thông và biện minh cho những tập đoàn tư bản lũng đoạn bần cùng hoá những người công nhân. Hai tác phẩm này có tất cả chủ nghĩa nhân đạo cao cả, tình cảm yêu thương vô bờ bến và sự thương cảm sâu sắc của nhà văn đối với người lao động, chủ nghĩa lạc quan, tin tưởng ở tương lai tươi sáng của con người nhưng lại hoàn toàn thiếu vắng sự khẳng định những nguyên nhân gây nên sự khổ đau ấy. Bạo lực xảy ra nhưng đi đến đâu và ai phải chịu trách nhiệm thì nhà văn lảng tránh. Nhà văn vô tình tham gia vào hoạt động chính trị ngay khi ông chỉ muốn làm một nghệ sĩ. "Chùm nho uất hận" cố gắng vượt qua tâm nhìn chính trị nhưng rồi lại rơi vào chính trị phản động. Chính những điều trong đó được ông coi là bản chất con người mà không hiểu "Con người là gì" và không được ông lý giải. Ông cho rằng nguyên nhân của những đau khổ ấy, những sai trái ấy bắt nguồn từ những động cơ thực dụng, máy móc mà không hiểu đó là sự tha hoá của xã hội có người giàu người nghèo, có kẻ bóc lột và người bị bóc lột.

Chính vì vậy mà một mặt John Steinbeck được nhiều người yêu mến nhưng mặt khác cũng bị nhiều người lên án. Ông vừa được giải thưởng Nobel lại bị đòi tước giải thưởng danh giá này khi ông sang Việt Nam (năm 1966) cầm súng lên máy bay trực thăng từ sân bay Đà Nẵng đi tham gia càn quét du kích Việt Nam, ông dùng ảnh hưởng tên tuổi của mình để thanh minh cho bọn xâm lược, để rồi về Mỹ viết "Nước Mỹ và Người Mỹ".

Ngày 20 tháng 12 năm 1968, John Steinbeck trút hơi thở cuối cùng sau khi đồng ý cho con trai mình sang Việt Nam tham gia chiến tranh

Người ta nói ở nước Mỹ "vừa có Thiên đường, vừa có Địa ngục" (nơi có thiên thần, nơi có quỷ dữ). Trong một nhà văn Mỹ vừa có thiện vừa có ác vậy ư? ■